

Số: **59** /TTr-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày **23** tháng 10 năm 2015

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: Phê duyệt Thành lập Quỹ phát triển khoa học & công nghệ
và Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học & công nghệ
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được thành lập và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động đã được Hội đồng quản trị ban hành tại Quyết định số 86/QĐ-CPNT2 ngày 30/12/2010 trên cơ sở xây dựng theo Quy chế tổ chức & hoạt động Quỹ khoa học & phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16/05/2007 và Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Ngày 25/06/2012 Bộ Tài chính có Thông tư số 105/2012/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2011/TT-BTC và ngày 17/10/2014 Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Theo đó, một số quy định được sửa đổi như: Thẩm quyền thành lập, trích và sử dụng quỹ, số dư quỹ..... Do đó, Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty, Quy chế tổ chức & hoạt động của Quỹ không còn phù hợp với quy định hiện hành. Vì vậy, PVPower NT2 đã rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Khoa học & phát triển của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành và ngày 19/08/2015 PVPower NT2 có Tờ trình số 63/TTr-CPNT2 về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty; phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc Thành lập Quỹ phát triển khoa học & công nghệ và Quy chế tổ chức & hoạt động của Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của PVPower NT2 như sau:

1. Phê duyệt việc thành lập Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty và Ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty với nội dung chi tiết như dự thảo đính kèm Tờ trình số 63/TTr-CPNT2 nói trên.
2. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt mức trích lập Quỹ hàng năm theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của Công ty và các quy định hiện hành.

(Tờ trình số 63/TTr-CPNT2 ngày 19/08/2015, Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học & công nghệ của PVPower NT2, Quý Cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty: www.pvpnt2.com.vn)

Kính đề nghị Quý vị cổ đông xem xét và biểu quyết nội dung trên tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 của Công ty vào ngày 06/11/2015.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tự Hiếu

Số: 63 / TTr - CPNT2

Nhon Trach, ngày 19 tháng 8 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thành lập bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ; Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty

Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

- Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 về việc Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ;
- Căn cứ thông tư số 15/2011/TT-BTC, ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp;
- Căn cứ thông tư 105/2012/TT-BTC ngày 25/06/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được sửa đổi lần thứ 8, ban hành ngày 22/4/2015 theo 15 quyết định số 15/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông công ty;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được ban hành và sửa đổi bổ sung theo quyết định số 49/QĐ-CPNT2 ngày 22/12/2014 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ vào nhu cầu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ cho nghiên cứu khoa học và công nghệ Công ty; Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 kính trình Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty (Dự thảo quy chế đính kèm).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD;
- Lưu: VT, P.TCKT; Quỹ PTKH&CN.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quang Mẫn

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

(Kèm theo Tờ trình số: 63 ngày 19/8/2015 của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Mục đích thành lập

Quỹ là tổ chức do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thành lập để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty để nâng cao sức cạnh tranh của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất của Công ty.

**CHƯƠNG II
QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA QUỸ**

Điều 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ do Công ty cấp, hoặc từ các nguồn khác
2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tài chính hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.
3. Cấp kinh phí để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty trên cơ sở kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền cao nhất hoặc cấp được ủy quyền của Công ty phê duyệt.
4. Kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Quỹ.
5. Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

6. Hàng năm Quỹ phải lập báo cáo trích, sử dụng và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học & Công nghệ và Sở Tài chính.
7. Cấp có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy tổ chức của Quỹ. Đối với công ty cổ phần, cấp có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp là Đại hội cổ đông. Quỹ là một bộ phận không có tư cách pháp nhân và trực thuộc doanh nghiệp, do người có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp chịu trách nhiệm điều hành.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 4. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ

Quỹ tổ chức dưới hình thức một bộ phận (không có tư cách pháp nhân riêng) thuộc Công ty. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ bao gồm:

- Giám đốc Quỹ: Giám đốc Quỹ do Giám đốc Công ty kiêm nhiệm có nhiệm vụ sau đây:
 - o Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ.
 - o Chỉ định nhân sự đảm nhiệm vị trí Thư ký Quỹ, Kế toán Quỹ;
 - o Quản lý nhân sự, tài sản và vốn của Quỹ;
 - o Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Quỹ.
- Thư ký Quỹ: Do Giám đốc Quỹ chỉ định và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, Thư ký Quỹ có nhiệm vụ sau:
 - o Dự thảo kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ và nhu cầu sử dụng vốn của Quỹ.
 - o Giúp Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ: chuẩn bị tài liệu, điều kiện cho các cuộc họp, thực hiện chế độ thông tin báo cáo việc đăng ký, thẩm định, triển khai dự án, đề tài, xây dựng kế hoạch làm việc của Quỹ và các nhiệm vụ liên quan khác.
- Nhân viên kế toán Quỹ: Nhân viên kế toán Quỹ do Giám đốc Quỹ chỉ định và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ. Nhân viên kế toán Quỹ có nhiệm vụ sau:
 - o Tổ chức hoạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán, báo cáo,..theo đúng quy định của pháp luật;
 - o Giúp Giám đốc quỹ thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác.

Điều 5. Nguồn vốn của Quỹ.

1. Nguồn vốn của Quỹ được hình thành từ:
 - a) Lợi nhuận trước thuế của Công ty: mức trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Mức trích tối đa có thể thay đổi theo các quy định hiện hành theo Quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.
 - b) Trường hợp trong năm bất kỳ, Công ty có nhu cầu sử dụng cho hoạt động khoa học công nghệ vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì được lựa chọn hoặc lấy từ số trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, nếu cần thiết có thể phân bổ cho các năm tiếp sau để không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
 - c) Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó (Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi và lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi theo quy định tại khoản 5 – Mục 5.1 và 5.2 Thông tư 14/VBHN – BTC của Bộ Tài chính).
 - d) Nguồn vốn đóng góp tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận của các tổ chức hợp pháp, cá nhân trong và ngoài nước.
 - e) Nguồn vốn hợp pháp khác.
2. Quỹ phải công khai mọi khoản thu, chi theo quy định của pháp luật về công khai tài chính.

Điều 6. Trích lập Quỹ.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt mức trích lập Quỹ hàng năm theo quy định tại điều 5 Quy chế này

Điều 7. Kế hoạch tài chính và công tác kế toán.

1. Hàng năm Quỹ lập kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.
2. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hoạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh kết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Sử dụng Quỹ

Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển khoa học công nghệ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Nguồn vốn của Quỹ dùng để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty sau đây:

1. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty.

Đề tài, dự án khoa học và công nghệ của doanh nghiệp phải được xây dựng và chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo những quy định của Nhà nước về thủ tục xét duyệt, nghiệm thu (có hội đồng đánh giá đầu vào, hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả đầu ra) và kết quả đề tài được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định về khoa học và công nghệ, được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty:

a) Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty (xây dựng phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, máy móc trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu và phát triển).

b) Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp.

Máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ phải đảm bảo việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

c) Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ.

d) Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

e) Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

e) Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được công nhận bởi cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có liên quan. Chi thưởng sáng kiến theo quy chế quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến (theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể hoặc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do người có thẩm quyền cao nhất của doanh nghiệp quyết định).

f) Chi phí cho các hoạt động hội thảo, hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước.

- Các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ theo các danh mục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc cho phép nghiên cứu, triển khai.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có chức năng nhiệm vụ theo đúng chuyên ngành cần hợp tác nghiên cứu.

g) Các chi phí khác phù hợp với quy định Pháp luật hiện về sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động của quỹ

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi vi phạm pháp luật;
2. Quỹ tạm đình chỉ hoạt động khi:
 - Hoạt động sai mục đích, tôn chỉ không đúng điều lệ của Quỹ;
 - Vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Quỹ và của Nhà nước;
 - Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật hiện hành;
 - Tổ chức vận động tài trợ trái pháp luật.
3. Đối với các vi phạm nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài việc bị đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ hoạt động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Quỹ có thể bị Xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tùy theo mức độ vi phạm, những người có trách nhiệm quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị tạm đình chỉ hoạt động, nếu Quỹ sửa chữa, khắc phục được những vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này thì được xem xét cho phép hoạt động trở lại.

Điều 10. Giải thể Quỹ

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, Chủ tịch HĐQT có quyền ra quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo với Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ, Cục thuế nơi doanh nghiệp đóng trụ sở.
2. Quỹ bị buộc phải giải thể trong những trường hợp sau đây :
 - a) Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập nhưng Quỹ không hoạt động;
 - b) Không được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động quá 6 tháng kể từ ngày quyết định tạm đình chỉ có hiệu lực.

Điều 11. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

Khi giải thể Quỹ, phải tiến hành kiểm kê, toàn bộ tài sản, tiền vốn, công nợ,...Thực hiện đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể, phần giá trị còn lại được phân chia theo cơ cấu hình thành nguồn vốn ban đầu của Quỹ giữa phần đóng góp của nhà nước thông qua việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và phần đóng góp của Công ty từ lợi nhuận.

Đối với phần có nguồn gốc đóng góp của nhà nước phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Nghiêm cấm việc phân tán tiền và tài sản của Quỹ trái pháp luật./.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Điều 13. Quy chế này trong quá trình thực hiện, nếu có điều nào không phù hợp sẽ được sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ./.